**MỞ ĐẦU**

Bất kì một chính thể nào cũng luôn quan tâm đến việc tổ chức và thiết lập quyền lực ở cả Trung ương và địa phương. Trong đó, chính quyền địa phương được thành lập đặt dưới sự lãnh đạo và phục tùng tuyệt đối chính quyền trung ương. Chính quyền địa phương ở nước ta được tổ chức thành ba cấp (cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh; cấp xã, phường, thị trấn) ở mỗi cấp đều có Uỷ ban nhân dân. Thực tế hiện nay cho thấy trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước thì vai trò của ủy ban nhân dân ngày càng phải được nâng cao trong đó có việc tăng cường sức mạnh của chính quyền ở địa phương để giải quyết đòi hỏi do thực tế địa phương đặt ra là rất quan trọng. Chính vì vậy mà nhóm chúng em đã chọn đề tài “Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân theo pháp luật hiện hành”

**NỘI DUNG**

**1. Khái quát chung về ủy ban nhân dân**

**1.1.Vị trí, tính chất và chức năng của Ủy ban nhân dân.**

Vị trí, tính chất và chức năng của ủy ban nhân dân (UBND) được quy định tại Điều 121 Hiến pháp 1992 và cụ thể hóa tại Điều 2 Luật tổ chức hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân năm 2003: “UBND do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương…”, được thể hiện ở hai phương diện. Thứ nhất, UBND là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Thứ hai, UBND là cơ quan thực hiện chức năng quản lí hành chính nhà nước, chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng cấp cũng như những văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Chức năng quản lí nhà nước là chức năng duy nhất của UBND vì quản lí nhà nước là hoạt động chủ yếu, thống nhất, bao trùm lên toàn bộ hoạt động của UBND trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tuy nhiên chỉ giới hạn trong phạm vi một địa phương, một vùng lãnh thổ nhất định.

**1.2. Sự phát triển về tổ chức và hoạt động của Uỷ ban nhân dân**

Sau khi cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng đến việc xây dựng và củng cố chính quyền địa phương. Văn bản pháp luật đầu tiên quy định vị trí pháp lí, các nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động của chính quyền địa phương là Sắc lệnh 63 ngày 22/11/1945 về tổ chức HĐND và ủy ban hành chính. Hiến pháp 1946 đã quy định về tổ chức chính quyền địa phương nhằm đề cao chế độ thủ trưởng, chế độ trách nhiệm cá nhân của ủy ban hành chính.

Đến Hiến pháp 1959 và Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1962 có nhiều điểm mới: về hình thức văn bản pháp luật đã được quy định bằng Hiến pháp, luật do Quốc hội ban hành chứ không quy định chủ yếu trong các sắc lệnh như trước đây và đề cao chế độ tập thể lãnh đạo.

Hiến pháp 1980 và Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1989, tổ chức và hoạt động của UBND thực hiện theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và phân công công tác với cá nhân, các chức danh ủy viên thư ký, ủy ban và thường trực UBND không còn nữa. Quy định này nhằm làm cho bộ máy hành chính gọn nhẹ, giảm nhiều tầng lớp trung gian, đồng thời tăng cường trách nhiệm của từng thành viên và tập thể ủy ban.

Hiến pháp 1992 và Luật tổ chức của HĐND và UBND đã thể hiện sự đổi mới trong tổ chức và hoạt động của UBND về số lượng thành viên và không đòi hỏi các thành viên của UBND phải đồng thời là đại biểu HĐND cùng cấp trừ chủ tịch UBND. Điều này đảm bảo việc sử dụng cán bộ năng động hơn. Một nội dung quan trọng quy định trong Hiến pháp 1992 về UBND là sự phân định trách nhiệm tập thể và vai trò của chủ tịch UBND theo hướng tăng cường quyền hạn điều hành của chủ tịch trong việc quyết định các vấn đề ở địa phương.

**2. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân**

**2.1 Tổ chức của Ủy ban nhân dân**

**2.1.1 Cơ cấu của Ủy ban nhân dân**

Theo Điều 119 Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 qui định: UBND do HĐND cùng cấp bầu ra, gồm: chủ tịch, phó chủ tịch và các uỷ viên UBND.

Tại kì họp thứ nhất của mỗi khóa theo thể thức bỏ phiếu kín, chủ tịch UBND được bầu theo sự giới thiệu của chủ tịch HĐND và phải đước quá ½ tổng số đại biểu HĐND tán thành; phó chủ tịch UBND và các ủy viên được bầu theo sự giới thiệu của Chủ tịch UBND. Kết quả bầu các thành viên của UBND cấp dưới phải được chủ tịch UBND cấp trên phê chuẩn. Trong nhiệm kì nếu khuyết chủ tịch UBND thì chủ tịch HĐND cùng cấp giới thiệu người ứng cử chủ tịch UBND để HĐND bầu. Các thành viên được bầu ra của UBND không nhất thiết phải là đại biểu HĐND (điểm mới so với luật năm 1994). Qui định này nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của UBND, đáp ứng sự thay đổi kịp thời thành viên UBND, cũng như hoạt động điều hành và quản lí nhà nước trong phạm vi lãnh thổ địa phương.

Số lượng thành viên của UBND được qui định cụ thể tại Điều 122 Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003; trong đó lưu ý số lượng thành viên và số phó chủ tịch UBND của mỗi cấp do Chính Phủ qui định, từ đó HĐND mỗi cấp xác định cụ thể số lượng và bầu ra các thành viên của UBND cùng cấp. Đặc biệt, để đảm bảo tính khách quan trong quá trình giám sát của HĐND đối với UBND luật qui định: chủ tịch, các phó chủ tịch và các thành viên của UBND không thể đồng thời là chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban (các ban chuyên trách) của HĐND.

**2.1.2 Tổ chức của uỷ ban nhân dân**

Theo Điều 3 Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 qui định thì UBND tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. UBND làm việc theo chế độ lãnh đạo tập thể và có phân công cá nhân chịu trách nhiệm.

\* Chủ tịch uỷ ban nhân dân

Chủ tịch UBND là người lãnh đạo và điều hành công việc của UBND, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, cùng với tập thể chịu trách nhiệm về hoạt động của UBND trước HĐND cùng cấp và cơ quan cấp trên (Điều 126 của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003). Với xu hướng kết hợp chế độ tập thể lãnh đạo với chế độ thủ trưởng trong quản lí nhà nước, Hiến pháp 1992 và Luật tổ chức hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân đã qui định rạch ròi giữa chế độ trách nhiệm tập thể của UBND với cá nhân chủ tịch UBND, theo đó một số nhiệm vụ, quyền hạn trước do tập thể UBND thực hiện nay chuyển giao cho chủ tịch UBND. Thông qua vai trò điều hành hoạt động của chủ tịch UBND, hoạt động của UBND được nhịp nhàng thống nhất.

\* Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân

Phó chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do chủ tịch phân công và phải chịu trách nhiệm trước chủ tịch về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn ấy; là người giúp việc cho chủ tịch, được chủ tịch phân công phụ trách, thực hiện công việc nhất định hoặc mảng công việc nhất định như: kinh tế, tài chính, thương mại, văn hoá – xã hội …Chẳng hạn, đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc, ngoài chủ tịch phụ trách chung còn có các phó chủ tịch được phân công đảm nhiệm công việc trong các lĩnh vực như: 1 phó chủ tịch phụ trách kinh tế, tài chính, thương mại và kinh tế đối ngoại; 1 phó chủ tịch phụ trách văn hoá – xã hội, y tế, giáo dục, thể thao và các lĩnh vực xã hội khác; 1 phó chủ tịch phụ trách sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, khoa học kĩ thuật và tài nguyên môi trường. Thông qua hoạt động của phó chủ tịch giúp chủ tịch UBND nắm được toàn bộ hoạt động của ủy ban.

\* Uỷ viên uỷ ban nhân dân

Uỷ viên UBND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do chủ tịch UBND phân công và phải chịu trách nhiệm trước chủ tịch về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và cùng với tập thể UBND chịu trách nhiệm về hoạt động trước HĐND cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên, thể hiện qua:

- Uỷ viên được chủ tịch phân công phụ trách quản lí những ngành, lĩnh vực chuyên môn nhất định như: Công an, quân sự, tổ chức, thanh tra, kế hoạch, tài chính, văn phòng uỷ ban…

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND (không phải là thành viên) được giao phụ trách quản lí ngành, lĩnh vực chuyên môn với các tên gọi như: Giám đốc sở, trưởng phòng, trưởng ban…phải chịu trách nhiệm lãnh đạo hoạt động của các sở, phòng, ban định kì mỗi tháng 1 lần phải báo cáo động của ngành mình, lĩnh vực mình phụ trách trước UBND và cơ quan quản lí chuyên môn cấp trên, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo công tác trước HĐND cùng cấp.

- Số lượng các sở, phòng, ban trực thuộc UBND phụ thuộc vào yêu cầu nhiệm vụ công tác trong mỗi giai đoạn cũng như nhận thức của cơ quan có thẩm quyền. Hiện nay, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có khoảng từ 20 đến 26 sở, ban, ngành và các cơ quan trực thuộc UBND; ngoài ra cấp tỉnh còn một số đầu mối nữa không trực thuộc UBND mà trực thuộc cơ quản lí cấp trên, chẳng hạn như sở công an, Bộ chỉ huy quân sự, Tổng cục thống kê, ngân hàng, kho bạc… Đối với các thành phố trực thuộc trung ương, ngoài các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND nêu trên, còn có các cơ quan chuyên môn mang tính chất thành thị như: sở nhà đất, văn phòng kiến trúc sư trưởng...

Hiện nay, xu hướng đề cao trách nhiệm cá nhân chủ tịch UBND và sự phân công chịu trách nhiệm trong từng lĩnh vực công tác của các thành viên UBND, theo tinh thần nghị quyết trung ương 3 khoá VIII: UBND cần được kiện toàn theo hướng tinh gọn giảm bớt số uỷ viên là thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

**2.2 Hoạt động của Ủy ban nhân dân**

**2.2.1 Các phiên họp của Ủy ban nhan dân**

Các phiên họp của UBND là hình thức chủ yếu, quan trọng nhất, bởi thông qua các phiên họp, UBND đã thực hiện được phần lớn những nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền do luật định.

Theo qui định trước đây cũng như hiện nay, UBND họp thường lệ mỗi tháng một lần do chủ tịch triệu tập và chủ tọa. Trong trường hợp cần thiết, chủ tịch uỷ UBND cũng có thể triệu tập phiên họp bất thường theo yêu cầu hoặc theo đề nghị của ít nhất 1/3 tổng số thành viên của UBND

Tại phiên họp, UBND thảo luận tập thể và quyết định theo đa số những vấn đề :

- Chương trình hoạt động của UBND trong cả nhiệm kỳ và hàng năm.

- Thông qua các dự án về kế hoạch, ngân sách quỹ dự trữ của địa phương để trình HĐND cùng cấp và UBND cấp trên trực tiếp (hoặc trình chính phủ đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

- Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết của HĐND cùng cấp cũng như các văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thông qua các đề án thành lập mới, sát nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

- Điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND

Những vấn đề được đưa ra xem xét tại phiên họp của UBND đều được các thành viên thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Các quyết định của UBND được thể hiện dưới hình thức văn bản (quyết nghị, chỉ thị). Quyết định để ban hành các chủ chương, biện pháp cụ thể nhằm thực hiện pháp luật, các chủ trương, chính sách của chính phủ, Thủ tướng chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và nghị quyết của HĐND cùng cấp; quyết định về nhân sự thuộc thẩm quyền của UBND để tổ chức thực hiện và kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan, tổ chức trong việc chấp hành pháp luật của nhà nước... Chỉ thị dùng để truyền đạt và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, các nghị quyết của HĐND

**2.2.2 Hoạt động của chủ tịch ủy ban nhân dân**

Hoạt động của Chủ tịch UBND được xác định là hình thức hoạt động thường xuyên và có tác dụng rất lớn đến hiệu quả hoạt động UBND, vừa đáp ứng xu hướng kết hợp chế độ tập thế lãnh đạo với thủ trưởng trong quản lí nhà nước vừa phù hợp với vị trí là người lãnh đạo và điều hành công tác của UBND

- Đôn đốc, kiểm tra công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp mình cấp dưới: như việc thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND và quyết định, chỉ thị của UBND cùng cấp… xem họ thực hiện tốt chưa, chỗ nào cần sửa, đánh giá nhận xét và đưa ra hướng để hoàn thiện.

- Phân công công tác cho các phó chủ tịch và các thành viên của UBND. Phân công đúng người đúng việc: phó chủ tịch, từng thành viên của UBND đảm nhiệm những công việc cụ thể, chuyên trách nhưng có sự phối hợp làm việc với nhau để có hiệu quả công việc cao.

- Quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp mình trừ các vấn đề qui định tại Điều 124 Mục 4 của Luật tổ chức HĐND và UBND.

- Tổ chức việc tiếp dân, xét và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo qui định của pháp luật. Lắng nghe giải thích cho dân những gì họ chưa hiểu, tiếp thu những kiến nghị đúng đắn từ nhân dân…

- Triệu tập và chủ toạ các phiên họp của UBND.

- Phê chuẩn kết quả bầu các thành viên của UBND cấp dưới trực tiếp, điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp, phê chuẩn việc miễn nhiệm các thành viên của UBND cấp dưới trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỉ luật cán bộ, công chức nhà nước theo sự phân cấp quản lí.

- Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản trái pháp luật của cơ quan nhà chuyên môn thuộc UBND cấp mình và văn bản trái pháp luật của UBND, chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp. Đình chỉ việc thi hành nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp dưới trực tiếp và đề nghị HĐND cấp mình bãi bỏ.

- Chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng chống thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, an ninh, trật tự và báo cáo UBND trong phiên họp gần nhất.

- Ra quyết định, chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Các qui định trên nhằm đề cao vị trí, vai trò của chủ tịch UBND trong hoạt động quản lý cũng như bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước.

**2.2.3 Hoạt động của các thành viên khác thuộc ủy ban nhân dân**

Đây là hình thức hoạt động thường xuyên và có tác dụng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của UBND. Trong cơ quan tổ chức của UBND, chủ tịch UBND phụ trách chung chịu trách nhiệm lãnh đạo và điều hành công tác của UBND. Chủ tịch UBND chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về mọi mặt hoạt động của UBND, về thực hiện quản lý nhà nước toàn diện ở địa phương. Chủ tịch ủy ban nhân dân trực tiếp phụ trách công tác nội chính, các cơ quan thuộc khối nội chính ở cấp tỉnh gồm: sở công an, ban chỉ huy quân sự, ủy ban thanh tra nhà nước, sở tư pháp, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân. Mỗi tháng một lần, các cơ quan trong khối nội chính được chủ tịch UBND triệu tập để nghe các cơ quan báo cáo về tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; tình hình khiếu tố, khiếu kiện của nhân dân; các vụ vi phạm pháp luật trong quản lí nhà nước và cách giải quyết; công tác giám sát hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án... Còn các phó chủ tịch và các thành viên UBND được chủ tịch phân công phụ trách những lĩnh vực, ngành nhất định. Thông thường, chủ tịch phân công cho một phó chủ tịch phụ trách kinh tế, tài chính, thương mại; một phó chủ tịch phụ trách văn hóa – xã hội. Riêng các thành phố như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh có thể có một phó chủ tịch được phân công phụ trách công tác quản lí nhà đô thị. Các ủy viên khác được chủ tịch phân công phụ trách các sở, ban, ngành quan trọng như; công an, quân đội, thanh tra, kế hoạch, tài chính, văn hóa, xây dựng... trực tiếp thực hiện công tác quản lý ngành, lĩnh vực dưới danh nghĩa giám đốc sở, trưởng phòng, trưởng ban thuộc UBND. Ở cấp xã, phường, thị trấn thì phó chủ tịch UBND được chủ tịch giao phụ trách công tác văn hóa, xã hội, nội chính, kinh tế. Các phó chủ tịch được phân công nhiệm vụ phụ trách từng lĩnh vực quản lí nhà nước phải báo cáo công tác và chịu sự chỉ đạo của chủ tịch UBND, chịu trách nhiệm tập thể trước UBND và chủ tịch UBND về công việc được phân công.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND được chủ tịch phân công phụ trách quản lí đối với một số lĩnh vực chuyên môn nhất định và đảm bảo sự thống nhất quản lí của ngành hoặc lĩnh vực công tác từ trung ương đến cơ sở.

Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND là cơ quan tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng quản lí nhà nước ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND cùng cấp và theo qui định của pháp luật. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn của UBND chịu trách nhiệm lãnh đạo toàn bộ hoạt động quản lí nhà nước đối với ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Thủ trưởng cơ quan phải báo cáo công tác trước UBND và cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp. Trong trường hợp cần thiết phải báo cáo trước HĐND. Thông qua hoạt động quản lí nhà nước ở địa phương trong lĩnh vực chuyên môn của ngành mình, các cơ quan chuyên môn đã cùng với  UBND thực hiện tốt những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Phát huy hiệu quả hoạt động quản lí hành chính nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực đối với tất cả các ngành, các cấp, cùng với việc sắp xếp lại các đầu mối, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cần phải được tổ chức lại nhất là tách chức năng quản lí nhà nước ở địa phương ra khỏi chức năng quản lí sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất.

**3. Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân**

**3.1. Thực trạng**

UBND là một cơ cấu tổ chức trong tổ chức chính quyền địa phương. Trong quá trình cải cách bộ máy nhà nước những năm gần đây, việc tổ chức và hoạt động của cơ quan này đã được xây dựng lại một cách căn bản thể hiện trong Hiến pháp 1992, Luật tổ chức HĐND và UBND và một số văn bản dưới luật khác. Trên cơ sở tìm hiểu về tổ chức và hoạt động của UBND, có thể thấy những ưu điểm:

- Đã phản ánh được chủ trương đường lối chính sách của Đảng đó là bộ máy nhà nước nói chung cũng như UBND nói riêng do nhân dân làm chủ, tất cả vì lợi ích của nhân dân.

- Đã phần nào giải quyết được những công việc của địa phương, đưa những chủ trương của HĐND như phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng đi vào thực tế cuộc sống ở địa phương.

- Cơ cấu, tổ chức của UBND hiện nay đã có điểm tiến bộ hơn so với trước:

+ Ngoài Chủ tịch, các thành viên khác của UBND không nhất thiết là đại biểu HĐND. Quy định này đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng sự thay đổi kịp thời của UBND

+ Theo Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, Thường trực UBND và Ủy viên thư kí của UBND không còn nữa đã  làm cho bộ máy hành chính gọn nhẹ, giảm nhiều tầng lớp trung gian, tăng cường trách nhiệm của từng thành viên và UBND

Tuy nhiên, thực tiễn và hoạt động của UBND hiện nay còn nảy sinh nhiều vướng mắc mà các nhà làm luật chưa trù liệu hết:

- Về cơ cấu thành phần và tổ chức của Ủy ban nhân dân:

Thứ nhất, về cơ cấu thành phần của ủy viên khác của UBND: Những thành viên không phải là đứng đầu các sở, ban, ngành sẽ rất khó phối hợp với người đứng đầu trong lĩnh vực (mặt) công tác mà mình phụ trách. Ngoài ra, với những lĩnh vực chuyên môn mà thủ trưởng đồng thời là thành viên UBND thì vấn đề kiểm tra của UBND  thường bị buông lỏng hoặc giảm hiệu lực.

Thứ hai, về số lượng các phó chủ tịch và các ủy viên vẫn là đông. Thể hiện: hầu như các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND được bàn bạc và quyết định bởi một bộ phận không chính thức là Thường trực UBND, sự tham gia của các ủy viên còn ít hiệu quả. Vì vậy mà phần nào hoạt động của tập thể UBND vẫn còn mang tính thông báo công việc chung, những quy định chưa thực sự là kết tinh trí tuệ của tập thể.

- Về phân định chức trách giữa tập thể và cá nhân và giữa các cá nhân trong ủy ban nhân dân

Thứ nhất, quy định về vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên khác với tư cách là ủy viên UBND còn chưa rõ ràng, cụ thể; chỉ quy định các mặt công tác như công an, quân sự… song không nêu rõ các quyền hạn mà ủy viên này được làm với tư cách là người phụ trách mặt công tác đó, ủy viên này có được quyền thay mặt UBND để đưa ra một yêu cầu, một quyết định hành chính hay không, hoặc là chỉ giúp chủ tịch trong lĩnh vực đó.

Thứ hai, quy định UBND thảo luận, bàn bạc tập thể khi quyết định các vấn đề quan trọng song trên thực tế cần giải quyết mối quan hệ về thẩm quyền của bộ phận không chính thức là Thường trực UBND và tập thể UBND

Thứ ba, trên thực tế việc phân công công tác cho phó chủ tịch và các thành viên khác của UBND thường được thực hiện bởi UBND chứ không phải chủ tịch UBND như luật đề ra.

- Về cơ chế chịu trách nhiệm của ủy ban nhân dân: Có thể thấy cơ chế trách nhiệm quy định trên đây còn rất chung chung nhiều phần chưa rõ ràng, thiếu cơ sở, thiếu các hình thức chế tài thích hợp và ít có tính thực thi:

Thứ nhất, việc quy định trách nhiệm tập thể của UBND trước HĐND và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên là hoàn toàn cần thiết và đúng đắn.

Thứ hai, về trách nhiệm cá nhân của chủ tịch, phó chủ tịch và các ủy viên: Hình thức trách nhiệm cá nhân của chủ tịch, phó chủ tịch UBND được quy định tương đối cụ thể. Ngoài ra, pháp luật quy định trách nhiệm cá nhân của mỗi thành viên của UBND về phần công tác của mình trước UBND cùng cấp song hình thức và trình tự áp dụng như thế nào thì chưa có quy định nào cụ thể.

**3.2. Phương hướng**

Với những ưu điểm đã có, chúng ta nên tiếp tục phát huy, hoạt động có hiệu quả hơn nữa. Nhưng cũng cần có những phương hướng để khắc phục phần nào những hạn chế đã và đang tồn tại, như:

- Trong cơ cấu thành phần và tổ chức của UBND cần thu gọn hơn nữa nên bỏ bớt những thành phần không cần thiết và bảo đảm thực chất.

- Nên phải hoàn chỉnh cơ sở pháp lí về vấn đề phân định chức trách giữa tập thể và cá nhân và giữa các cá nhân trong UBND của UBND và bảo đảm việc thực hiện một cách đúng đắn.

- Về địa vị pháp lí của các ủy viên UBND, nếu tiếp tục tồn tại các thành viên này thì nên hoàn chỉnh các quy định thẩm quyền của các chức danh này. Trường hợp thu gọn cơ cấu thành phần, bỏ các chức danh ủy viên thì cần tập trung phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn giữa tập thể UBND với chủ tịch, giữa chủ tịch với các thành viên khác kể cả với thành viên mới thiết lập nếu có.

- Việc quy định trách nhiệm tập thể của UBND trước HĐND và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên nên quy định có cụ thể hơn, đặc biệt là các hình thức chế tài, cơ sở và trình tự áp dụng.

Trên đây là một số phương hướng nhằm góp phần hoàn thiện tổ chức và hoạt động của UBND. Hi vọng với những đổi mới hiện nay, nó sẽ thực sự đi vào hoạt động có hiệu quả, đồng thời tạo ra một sự xuyên suốt, nhất quán trong các quy định của pháp luật hiện hành.

**KẾT LUẬN**

Như vậy, với cơ cấu tổ chức và hoạt động của mình, UBND đã thực hiện được chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Các hoạt động của Ủy ban nhân dân ngày càng mang lại hiệu quả tích cực trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở địa phương mang tính toàn diện trên tất cả các mặt của đời sống Kinh tế- Chính trị- Xã hội, thể hiện sự thống nhất trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đúng bản chất của nhà nước ta và tinh thần được nêu trong điều 2:“ Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân.” và điều 3 Hiến pháp 1992 : “ Nhà nước đảm bảo và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân”